

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của
Bộ Tài chính có thành phần hồ sơ được thay thế dựa trên dữ liệu**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025) của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin dựa trên dữ liệu (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và nội dung Quyết định này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân; chỉ đạo nghiêm túc thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu để thay thế cho các loại thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo số hóa, tạo lập, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. Đối với các đơn vị có thủ tục hành chính được tái cấu trúc

- Căn cứ thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quyết định ban hành quy trình nội bộ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính.

- Chủ động trình Lãnh đạo Bộ có văn bản gửi các Bộ quản lý cơ sở dữ liệu đề nghị kết nối, chia sẻ dữ liệu để thực thi phương án tái cấu trúc đã được phê duyệt.

- Chủ động rà soát, xây dựng hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trình Lãnh đạo Bộ hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi phương án tái cấu trúc đã được phê duyệt, hoàn thành trước ngày 01/3/2027.

- Kịp thời báo cáo kết quả triển khai, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất phương án giải quyết gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Vụ Pháp chế căn cứ đề xuất của đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ để cụ thể vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ Tài chính.

4. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thuộc Bộ xây dựng quy trình điện tử để thực hiện thủ tục hành chính được cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Văn phòng Bộ đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả triển khai, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất phương án giải quyết báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, VP *u*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 4517/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
I Lĩnh vực thuế								
1	1	1.011009	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức nơi cá nhân có vốn góp khai thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân góp vốn bằng bất động sản	(1) Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (áp dụng đối với trường hợp bất động sản tại Việt Nam)	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ công an	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Điều 13, khoản 6, điểm a - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a
2	2	1.008596	Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 đối với doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa (Cấp Cục Thuế)	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 179/2013/TT-BTC	Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 179/2013/TT-BTC
3	3	1.008539	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai) tại nước ngoài	Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ công an	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80/2021/TT-BTC, Phụ lục 2, mục VII, stt 47 - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a
4	4	1.008538	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, không phải là bất động sản.	(1) Bản sao giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy đăng ký kết hôn (3) Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân (4) Giấy khai sinh (5) Đăng ký xe (6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (7) Giấy đăng ký kinh doanh (Áp dụng cho cá nhân là người Việt Nam và có tài sản tại Việt Nam)	(1)- (5) CSDL quốc gia về dân cư; (6) (7) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	(1) Bộ công an (2) UBND (3) UBND (4) UBND (5) Bộ Công an (6) (7) Bộ Tài chính	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP : khoản a,1 điểm 4 Điều 13; Phụ lục 1, mục 9.8 - Thông tư 80/2021/TT-BTC Phụ lục 2, mục VII, stt 53

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
5	5	1.008536	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong	Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ công an	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80, Phụ lục 2, mục VII, stt 47
6	6	1.007684	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	(1) Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	CSDL quốc gia về dân cư CDSL về đất đai	Bộ công an Bộ NN&MT	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80/2021/TT-BTC0, Phụ lục 2, mục VII, stt 47 - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a
7	7	1.007682	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)	(1) Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy khai sinh (3) Giấy đăng ký kết hôn (4) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (áp dụng cho cá nhân là người Việt Nam và có bất động sản tại Việt Nam)	(1-3) CSDL quốc gia về dân cư (4) CDSL về đất đai	(1) Bộ công an (2,3) UBND (4) Bộ NN&MT	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80, Phụ lục 2, mục VII, stt 47 - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a
8	8	1.007678	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản.	(1) Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với bất động sản tại Việt Nam)	CSDL quốc gia về dân cư CDSL về đất đai	Bộ công an Bộ NN&MT	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80/2021/TT-BTC, Phụ lục 2, mục VII, stt 47 - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
9	9	1.007674	Khai thay thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	(1) Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	CSDL quốc gia về dân cư CDSL về đất đai	Bộ công an Bộ NN&MT	- Nghị định 126/2020/NĐ-CP - Thông tư 80/2021/TT-BTC - Nghị định 103/2024/NĐ-CP	- Nghị định 126, Điều 13, khoản 6, điểm a; Phụ lục 1, mục 9,3 - Thông tư 80, Phụ lục 2, mục VII, stt 47 - Nghị định 103/2024/NĐ-CP Điều 42 khoản 1 điểm a
10	10	2.002233	Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế	(1) Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (2) Giấy khai sinh	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an UBND	Nghị định 126/2020/NĐ-CP Thông tư 80/2021/TT-BTC,	Nghị định 126, Phụ lục I, mục 9.2 Thông tư 80, Phụ lục 2, mục VII
11	11	2.002229	Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	(1) Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (2) Giấy khai sinh	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an UBND	Nghị định 126/2020/NĐ-CP Thông tư 80/2021/TT-BTC,	- Nghị định 126, Phụ lục I, mục 9,11 - Thông tư 80/2021, Phụ lục II, mục VII, stt 62,64
12	12	1.011019	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	Khoản 1 Điều 57 Thông tư số 80/2021/TT-BTC
13	13	1.011024	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	Khoản 1 Điều 57 Thông tư số 80/2021/TT-BTC
14	14	1.007695	Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân - Trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Nghị định số 126/2020/NĐ-CP Thông tư số 80/2021/TT-BTC	- Mục 11.1 Phụ lục I Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP - Tờ khai mẫu số 01/TK-SDDPN, 03/TKTH-SDDPN, 04/TK-SDDPN Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
15	15	1.008568	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất	Hộ Khẩu Căn cước công dân Chứng minh nhân dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công An	Thông tư số 80/2021/TT-BTC Thông tư số 43/2023/TT-BTC	- Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC - Khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 43/2023/TT-BTC
16	16	1.007696	Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với tổ chức - Trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Nghị định số 126/2020/NĐ-CP Thông tư số 80/2021/TT-BTC	- Mục 11.1 Phụ lục I Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP - Tờ khai mẫu số 02/TK-SDDPNN Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC
II Lĩnh vực hải quan								
17	1	1.009101	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cửa hàng miễn thuế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP, Nghị định số 67/2020/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 5 Nghị định 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 67/2020/NĐ-CP
18	2	1.009129	Thủ tục công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa XK, NK tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa XK, NK ở khu vực biên giới.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 68/2016/NĐ-CP; Nghị định 67/2020/NĐ-CP	Khoản 2, Điều 37 Nghị định 68/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 67/2020/NĐ-CP
19	3	3.000137	Thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung thông tin và hủy hiệu lực thông tin tài khoản người sử dụng thông qua Hệ thống ACTS	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 42/2020/TT-BTC	Phụ lục I Thông tư số 42/2020/TT-BTC
20	4	3.000138	Thủ tục công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 46/2020/NĐ-CP	Điểm b, khoản 1, Điều 34 Nghị định 46/2020/NĐ-CP
21	5	2.000015	Thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, tái xuất xăng dầu cho tàu biển	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 69/2016/TT-BTC	Điểm a khoản 1 Điều 31 và điểm a khoản 2 Điều 31 TT69/2016/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
22	6	1.007651	Thủ tục cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 22/2019/TT-BTC	Điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư 12/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 Thông tư 22/2019/TT-BTC
23	7	1.007652	Thủ tục gia hạn mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 22/2019/TT-BTC	Điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư 12/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 Thông tư 22/2019/TT-BTC
24	8	1.007653	Thủ tục cấp lại mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 22/2019/TT-BTC	Khoản 4 Điều 9 Thông tư 12/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư 22/2019/TT-BTC
25	9	1.007660	Thủ tục thông báo danh mục hàng hóa miễn thuế dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu đối với các trường hợp thông báo Danh mục miễn thuế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ tài Chính	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí, lệ phí chủ trì văn bản)	Điểm c khoản 3 Điều 30
26	10	1,007659	Thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	điểm d , điểm đ khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Điều 10 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP
27	11	1,007781	Thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận Đầu tư; Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp; hoặc các Giấy tờ khác có giá trị tương đương quy định về việc thành lập doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC	Điều 140 Thông tư số 38/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung tại khoản 71 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
28	12	3.000110	Thủ tục đăng ký tài khoản người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia	Giấy phép kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019	Điều 11, Điều 12, mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo
III Lĩnh vực chứng khoán								
29	1	1.009496	Đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm a/ Phụ lục 01
30	2	1.009497	Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm b, g/ Phụ lục 02, 07
31	3	1.009499	Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm c/ Phụ lục 03
32	4	1.009501	Đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm d/ Phụ lục 04
33	5	1.009817	Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm đ, h/ Phụ lục 05, 08
34	6	1.009508	Đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm e, i/ Phụ lục 06,09
35	7	1.009568	Đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm a, b, đ, e/ Phụ lục 01, 02, 05, 06
36	8	1.009686	Công ty đại chúng đăng ký phát hành cổ phiếu để chào mua công khai	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm k/ Phụ lục 10

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
37	9	1.009696	Đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đính kèm tại Phụ lục Bản cáo bạch)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 118/2020/TT-BTC	Điều 3, khoản 1, điểm 1, m/ Phụ lục 11, 12
38	10	1.009806	Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương (đối với tổ chức góp vốn) (2) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở	(1) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2) CSDL quốc gia về đất đai	(1) Bộ Tài chính (2) Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	(1) Điểm b khoản 5 Điều 176 (2) Khoản 3 Điều 176
39	11	1.009807	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở hoặc đất, quyền sử dụng trụ sở, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Khoản 8 Điều 177 (dẫn chiếu tới khoản 3 Điều 176); điểm d khoản 2 Điều 178
40	12	1.009818	Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Khoản 3 Điều 181 (dẫn chiếu tới khoản 3 Điều 176)
41	13	1.009820	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, vốn cấp cho chi nhánh, giám đốc chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở (đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, trụ sở văn phòng đại diện)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Khoản 5 Điều 183 (dẫn chiếu tới khoản 3 Điều 176)
42	14	1.009821	Gia hạn hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở (trường hợp thay đổi trụ sở văn phòng đại diện)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm c khoản 2 Điều 184 (dẫn chiếu tới khoản 2 Điều 178)

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
43	15	1.009530	Thành lập, thay đổi về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện trong nước, bổ sung nghiệp vụ chi nhánh trong nước của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở (đối với thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện hoặc thay đổi địa điểm)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Khoản 3 Điều 193; khoản 3 Điều 197
44	16	1.009537	Chấp thuận tổ chức lại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm c khoản 5 (dẫn chiếu tới khoản 2,3 Điều 208); điểm d khoản 1 Điều 207
45	17	1.009546	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ và các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm c khoản 1 Điều 220
46	18	1.009500	Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, quỹ đầu tư bất động sản, quỹ hoán đổi danh mục, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng lần đầu ra công chúng	Các tài liệu về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản của nhà đầu tư góp vốn theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 249
47	19	1.009502	Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đóng, quỹ đầu tư bất động sản, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng ra công chúng để tăng vốn	Các tài liệu về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản của nhà đầu tư theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 249
48	20	1.009517	Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; (2) Giấy tờ về quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở (trường hợp công ty đầu tư chứng khoán tự quản lý vốn)	(1) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2) CSDL quốc gia về đất đai	(1) Bộ Tài chính (2) Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	(1) Khoản 6 Điều 261 (2) Khoản 8 Điều 261

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
49	21	1.009522	Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán do tăng, giảm vốn điều lệ, thay đổi tên công ty, người đại diện theo pháp luật, thay đổi công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng lưu ký, giám sát, thay đổi thời gian hoạt động, thay đổi trụ sở công ty	Giấy tờ về quyền sở hữu trụ sở, quyền sử dụng trụ sở (trường hợp thay đổi trụ sở của công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý vốn)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Điểm g khoản 2 Điều 264
50	22	1.009796	Đăng ký công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ sở dữ liệu khác	Bộ Tài chính hoặc các Bộ, Cơ quan ngang Bộ khác	Luật chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Thông tư 19/2025/TT-BTC	Điều 32 và Điều 33 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Khoản 11 Điều 1 Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15; Điều 5, Điều 6 Thông tư 19/TT-BTC
51	23	1.009797	Hủy tư cách công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ sở dữ liệu khác	Bộ Tài chính hoặc các Bộ, Cơ quan ngang Bộ khác	Luật chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Thông tư 19/2025/TT-BTC	Điều 38 và Điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Khoản 15 Điều 1 Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15; Từ Điều 7 đến Điều 13 Thông tư 19/2025/TT-BTC
52	25	1.009805	Đăng ký làm ngân hàng thanh toán đối với ngân hàng thương mại	Quyết định thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Khoản 3 Điều 167 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
53	26	1.009524	Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh	Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 158/2020/NĐ-CP	Điểm d khoản 1 Điều 5

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
54	27	1.009800	Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP	Điểm b khoản 1; điểm b khoản 2, khoản 2a Điều 142 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
55	28	1.009.543	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Căn cước công dân (của công dân là người Việt Nam)	Cơ sở dữ liệu về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP	Điểm d Khoản 73 Điều 1 và mẫu số 95, 67 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
IV Lĩnh vực dự trữ								
56	1	3.000030	Mua hàng DTQG theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng	Chứng minh thư nhân dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2018/TT-BTC ngày 02/10/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư số 25/2025/TT-BTC ngày 12/5/2025 của Bộ Tài chính.	Điều 14 Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 của Bộ Tài chính
V Lĩnh vực doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể								
57	1	2.002.031	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Điều 119 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 22, 23, 17 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
58	2	2.002.032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 1 Điều 26 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 5, 9, 10, 2, 3, 4, 7, 8 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
59	3	2.002.033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 2, 3, 4 Điều 26 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 2, 3, 6, 10 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
60	4	2.001.610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 2 Điều 27 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 1, 34 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
61	5	2.002.042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 2 Điều 27 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 5, 9, 10, 34 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
62	6	2.002.043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 4 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 4, 7, 8, 10 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
63	7	2.001.583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 2, 10 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
64	8	2.001.199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 3, 6, 10 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
65	9	2.002.085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Khoản 1, 2, 3 Điều 25 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 34, Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
66	10	2.002.034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Khoản 5 Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 2, 4, 6, 7, 8, 10 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
67	11	2.002.011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Điều 42, Điều 45, Điều 46 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 6, 9, 12, 15 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
68	12	2.002.060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Khoản 2, 3 Điều 55 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 6, 8, 9, 12, 15 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
69	13	2.002.057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Khoản 1, 3 Điều 55 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Mẫu số 6, 8, 12, 15 Phụ lục I Thông tư số 68/2025/TT-BTC
VI Lĩnh vực quản lý giá								
70	1	1.011500	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	(1) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản sao giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá (2) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 bản giấy do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử hợp lệ của Phiếu này hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1 bản điện tử được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề. (3) Bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử hợp lệ sổ bảo hiểm xã hội thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá	(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh (2) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (3) Sổ BHXH	(1) Bộ Tài chính (2) Bộ Công an (3) Bộ Tài chính	Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ	(1) Điểm b khoản 1 Điều 5; (2) Điểm c khoản 1 Điều 5; (3) Điểm c khoản 1 Điều 5;

[illegible]

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
73	1	3.000258	Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài Chính	Nghị định số 121/2021/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 25, điểm b khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 42
74	2	3.000040	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài Chính	Nghị định số 06/2017/NĐ-CP	Điểm b khoản 3 Điều 39
75	3	3.000035	Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài Chính	Thông tư số 75/2013/TT-BTC	Điểm d khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 3 Điều 40
76	4	3.000032	Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài Chính	Nghị định số 06/2017/NĐ-CP	Điểm c khoản 2 Điều 34, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 79
77	5	3.000027	Thủ tục đăng ký mới, duy trì hoặc loại bỏ tư cách nhà tạo lập thị trường	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ tài Chính	Nghị định 95/2018/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định 95/2018/NĐ-CP
VIII Lĩnh vực kế toán, kiểm toán								
78	1	1.007426	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (cấp mới)	Bản sao chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên	CSDL ngành Tài chính	Bộ Tài chính	Thông tư số 296/2016/TT-BTC	Khoản 3 Điều 3
79	2	3.000061	Thủ tục Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán do Bộ Tài chính cấp cho các kế toán viên hành nghề trong đó có người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.	CSDL ngành Tài chính	Bộ Tài chính	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP	Điểm c Khoản 1 Điều 34
80	3	1.007459	Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán cho Chi nhánh doanh nghiệp kế toán nước ngoài tại Việt Nam	(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán của các kế toán viên hành nghề	(1) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2) CSDL ngành Tài chính	Bộ Tài chính	Luật kế toán số 88/2015/QH13 =	(1) Khoản 2 Điều 61 (2) Khoản 3 Điều 61

[illegible]

STT	TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ đề nghị thay thế	Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ quản	Tên VBQPPL quy định TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục tại các VBQPPL có quy định TTHC
88	1	2,000,821	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	- Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử - Sổ Bảo hiểm xã hội	- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử - Cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH	- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính	Luật BHXH năm 2024	Điều 90, Khoản 1 Điều 112
89	2	2,000,605	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	- Sổ Bảo hiểm xã hội	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH	- Bộ Tài chính	Luật BHXH năm 2024	Điều 77, Điều 105
90	3	1,001,613	Giải quyết hưởng BHXH một lần	- Sổ Bảo hiểm xã hội	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH	- Bộ Tài chính	Luật BHXH năm 2024	Điều 78, Điều 106